

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2022
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bửu Nhuận**
- Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Quốc Thịnh**
Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hồng Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **M**, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông **H**, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2022, ngày 09/5/2022, bản tự khai nguyên đơn bà M trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010 có đăng ký kết hôn và được UBND phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 18/02/2016. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng từ tháng 12 năm 2018 chồng bà bắt đầu ồn ào trong gia đình, suốt mấy năm qua chồng bà thường hay kiếm chuyện chửi mắng bà, giữa hai vợ chồng trở nên bất hòa với nhau. Nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập và niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập cho ông H nhưng ông H không đến Tòa án để làm việc nên không có lời khai.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M; về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà M và ông H; về con chung: Không có con chung nên không xem xét; về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về việc: “Ly hôn”, do bị đơn là ông H hiện nay đang cư trú tại phường C, thành phố Cam Ranh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, bà M có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Vụ án được thụ lý theo thủ tục rút gọn, tuy nhiên bị đơn ông H không đến Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai, Tòa án phải tiến hành thủ tục niêm yết theo quy định của pháp luật nên đã có thông báo chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 18/02/2016 tại UBND phường C, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về

sau thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hội đồng xét xử thấy rằng giữa hai vợ chồng tình cảm không còn, không thể hàn gắn được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà M, cho bà Mai ly hôn ông H để tạo điều kiện cho hai bên ổn định cuộc sống riêng.

[3.2] Về con chung: Không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà M và ông H.

1.2 Về con chung: Không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

1.3 Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Bà M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí tòa án số AA/2021/0007014 ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Như vậy, bà M còn phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*** Quy định:**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
 - Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cam Ranh;
 - Chi Cục THADS Tp. Cam Ranh;
 - UBND phường C
- (số 08 ngày 18/02/2016);
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bửu Nhuận

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Thịnh Nguyễn Thị Thu Thảo

Nguyễn Bửu Nhuận

